

**DỰ ÁN: SỬA CHỮA HƯ HỎNG MẶT ĐƯỜNG ĐOẠN KM80 -
KM80+200, KM80+790 - KM81 VÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC ĐOẠN
KM80 - KM81, QUỐC LỘ 10, TỈNH THÁI BÌNH**

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| <p>1.1. Tổ chức, mặt bằng công trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành; - Mặt bằng công trường (lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo....); - Công tác cấp nguồn điện, nước. | <p><i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. - Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; kỹ sư phụ trách kỹ thuật thi công; cán bộ phụ trách ATGT, ATLĐ và VSMT...) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu - Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, cơ sở thí nghiệm, bãi chứa các loại vật liệu, cầu kiện, đường công vụ vận chuyển nội bộ, ...) thông qua bản vẽ đính kèm | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên. - Thể hiện sơ đồ tổ chức của Ban điều hành sơ sài (không xác định trách nhiệm và liên hệ giữa các chức danh). - Có bản vẽ mặt bằng bố trí công trường nhưng thể hiện không khả thi, thể hiện rõ ràng nhà thầu không hiểu biết về công trình để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng (vị trí đặt trạm trộn, việc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và phù hợp cho gói thầu đối với bãi chứa vật liệu, ...). | Không đạt |
| <p>1.2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công:</p> | <p><i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các hạng mục chính của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũi | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|------------------|
| <p>- Kế hoạch và bố trí các mũi thi công tổng thể; Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục cụ thể theo các hạng mục chính: Hạng mục chính 1: Thảm lớp bê tông nhựa kết hợp với bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa nóng. Hạng mục chính 2: Thi công hệ thống an toàn giao thông bao gồm: Sơn dẻo nhiệt, biển báo, dải phân cách, đỉnh phản quang</p> | <p>thi công kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công.</p> <p>- Có nêu biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ cho các hạng mục của công trình, cụ thể đối với các hạng mục chính</p> <p>+ Thuyết minh và bản vẽ về phương án thi công, tổ chức phân đoạn, các mũi thi công cho hạng mục công việc, ...</p> <p>+ Giải pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính bao gồm cả việc bố trí nhân lực, máy móc thiết bị cho từng phân đoạn, mũi thi công ...</p> | |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên.</p> <p>- Có thể hiện kế hoạch và mũi thi công nhưng không phù hợp và khả thi (điều kiện thời tiết, khí hậu; tính đồng bộ hợp lý, phù hợp với thiết bị và nhân lực, làm chậm tiến độ, không đảm bảo chất lượng, ...) và không phù hợp với đề xuất về tiến độ cụ thể cho từng mũi thi công.</p> <p>- Biện pháp tổ chức thi công thiếu cho các hạng mục chính hoặc có đủ nhưng đối với các hạng mục chính là không khả thi, không phù hợp hoặc không chứng tỏ kinh nghiệm thi công để đảm bảo chất lượng, tiến độ (như: quy trình thi công và quản lý chất lượng sai so với quy định kỹ thuật của dự án và thiết kế được duyệt, thiết bị không phù hợp,...).</p> | Không đạt |
| <p>1.3. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường đang khai thác</p> | <p><i>Đáp ứng tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>- Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông thi công các hạng mục đối với công trình đang khai thác, khả thi và phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất.</p> | Đạt |
| | <p><i>Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>- Không đáp ứng tiêu chí nêu trên.</p> <p>- Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông, nhưng không phù hợp theo quy định hoặc không khả thi; hoặc thể hiện quá sơ sài, không rõ ràng để quản lý và thể hiện</p> | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-------------------------|--|------------------|
| | đảm bảo ATGT cho người và phương tiện (rà soát, biển báo, nhân công điều khiển,...). | |
| Kết luận | Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 và 1.3 được đánh giá là Đạt | Đạt |
| | Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt. | Không đạt |

2. Tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 2.1. Thời gian thi công. | Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá thời gian, thời hạn thực hiện gói thầu ghi trong E-HSMT (đã bao gồm thời gian thi công và nghiệm thu công trình) có tính đến điều kiện thời tiết (kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo thực hiện hợp đồng) | Đạt |
| | Không đề xuất hoặc đề xuất về thời gian thực hiện hợp đồng vượt quá tiêu chí nêu trên | Không đạt |
| 2.2. Biểu tiến độ thi công, bao gồm - Biểu tiến độ thi công chi tiết hạng mục công trình. - Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị. - Biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi cần thiết. | <i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> Có Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các hạng mục chính của công trình tương ứng với các mũi thi công. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu. Quá trình lập biểu tiến độ có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão,... và có biểu huy động nhân lực, thiết bị, đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết. | Đạt |
| | <i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng tiêu chí nêu trên. - Có lập Biểu tiến độ nhưng không đầy đủ các hạng mục chính của các công trình thuộc gói thầu, hoặc không phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể và các mũi tổ chức thi công độc lập, hoặc không khả thi. | Không đạt |
| Kết luận | Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 2.1 và 2.2 được đánh giá là Đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt | Không đạt |

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------|
| 3.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ thi công, đảm bảo | <i>Đáp ứng tất cả các tiêu chí nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có nêu về Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|------------------|
| <p>hợp lý, khả thi và chất lượng công trình.</p> <p>Các vật liệu chính gồm: Nhựa đường, nhũ tương, cốt liệu BTN; Sơn lót, sơn dẻo nhiệt; Lưới sợi thủy tinh</p> | <p>nhà thầu (bao gồm: sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ).</p> <p>- Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng cho từng loại vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng: thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (nguồn gốc vật liệu, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...).</p> | |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>- Không đáp ứng một trong các tiêu chí đạt nêu trên.</p> <p>- Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu, tuy nhiên đối với các vật liệu, hỗn hợp không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc không khả thi hoặc sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật/thuyết minh thiết kế và quyết định phê duyệt thiết kế.</p> | Không đạt |
| <p>3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đảm bảo hợp lý, khả thi và chất lượng công trình.</p> | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <p>- Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đối với các hạng mục công trình Hạng mục chính 1: Thảm lớp bê tông nhựa kết hợp với bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa nóng. Hạng mục chính 2: Thi công hệ thống an toàn giao thông bao gồm: Sơn dẻo nhiệt, biển báo, dải phân cách, đỉnh phản quang hợp lý, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật của gói thầu</p> | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <p>- Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.</p> <p>- Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên không thể hiện được các nội dung quan trọng cần quản lý để đảm bảo chất lượng hoặc không khả thi hoặc sai so với yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được phê duyệt.</p> <p>- Hoặc có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công, tuy nhiên thiếu,</p> | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------------|--|------------------|
| | không thể hiện được đối với các hạng mục chính của công trình. | |
| Kết luận | Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 3.1 và 3.2 được đánh giá là Đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Không đạt | Không đạt |

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 4.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng bao gồm: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên. - Có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. | Không đạt |
| 4.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng một trong các các tiêu chí nêu trên. - Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng | Không đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| | không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | |
| 4.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh | <i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i> - Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh. | |
| | <i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i> - Không đáp ứng một trong các các tiêu chí nêu trên. - Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT. | |
| Kết luận | Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 và 4.3 được đánh giá là Đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là không đạt | Không đạt |

5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|------------------|
| 5.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 Tháng | - Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. - Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết ...; - Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành). | Đạt |
| | - Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành nhỏ hơn quy định tại mục trên. - Hoặc đáp ứng về thời gian nhưng có kèm theo điều kiện trái với quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP | Không đạt |
| Kết luận | Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt. | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------------|--|------------------|
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt. | Không đạt |

6. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| 6.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây (2022, 2023, 2024). | <p><i>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư kết luận không thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo hành, bảo trì công trình. - Nhà thầu không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận về chất lượng công trình không đảm bảo. - Nhà thầu không bị Cơ quan, Tổ chức hoặc Đơn vị nào kết luận, đánh giá có hành vi không trung thực theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu. - Nhà thầu chưa từng bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc | Đạt |
| | <p><i>Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng một trong các các tiêu chí Đạt nêu trên | |
| Kết luận | Tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt | Không đạt |

7. Mức độ đáp ứng một số nội dung khác

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|---|------------------|
| 7.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về nguồn cung cấp vật liệu: Đối với các vật tư, vật liệu chính: Nhựa đường, nhũ tương, cốt liệu BTN; Sơn lót, sơn dẻo nhiệt; Lưới sợi thủy tinh | <p>Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu sử dụng thi công gói thầu cho các hạng mục công trình trong đó nêu rõ: Chung loại, xuất xứ, nguồn cung cấp. - Có cam kết từ Nhà sản xuất/Nhà cung cấp vật liệu hoặc Hợp đồng nguyên tắc với Nhà sản xuất/Nhà cung cấp vật liệu. | Đạt |
| | Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên được đánh giá là Không đạt. | Không đạt |
| 7.2. Đối với công tác sản xuất Bê tông nhựa nóng (BTN) | <p>1. Trường hợp nhà thầu tự sản xuất BTN: Nhà thầu phải có trạm trộn BTN tuân thủ quy định tại TCVN 13567-1:2022 và xác nhận trạm trộn BTN đang hoạt động bình thường (đã/đang cung cấp BTN, giấy kiểm định/kiểm tra còn hiệu lực đối với toàn bộ trạm theo quy định)</p> <p>2. Trường hợp nhà thầu mua BTN hoặc thuê trạm BTN thì phải kê khai trong hồ sơ dự thầu và cam kết trạm trộn sản xuất bê tông nhựa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định và đóng kèm tối thiểu 01 hợp đồng để chứng minh khả năng cung cấp BTN hoặc cho thuê trạm BTN trong vòng 05 năm tính đến ngày có thời điểm đóng thầu và kèm theo tài liệu chứng minh đã hoàn thành hợp đồng</p> | Đạt |
| | Không thỏa mãn các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 7.3. Cam kết về “huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu | <ul style="list-style-type: none"> - HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “huy động đúng, đầy đủ nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”. | Đạt |
| | - Không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên | Không đạt |
| 7.4. Cam kết về “huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu” | <ul style="list-style-type: none"> - HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”. | Đạt |
| | - Không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên | Không đạt |
| 7.5. Cam kết về “thi công đảm bảo | - HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; | Đạt |

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|---|------------------|
| ATLĐ, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu” | - Nội dung cam kết về “thi công đảm bảo ATLĐ, thực hiện đầy đủ biện pháp đảm bảo ATGT, VSMT theo đúng quy định nếu trúng thầu”. - Nội dung cam kết về thực hiện đầy đủ biện pháp bảo hộ lao động (giày, mũ, dây an toàn...); công nhân và cán bộ thi công tại công trường phải mặc đồng phục có tên hoặc logo của nhà thầu. | |
| | - Không đáp ứng một trong ba yêu cầu trên | Không đạt |
| 7.6. Cam kết “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu” | - HSDT có đính kèm cam kết được ký đóng dấu bởi nhà thầu; - Nội dung cam kết về “Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra. Việc ảnh hưởng này không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng) nếu trúng thầu”. | Đạt |
| | - Không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | - Cả 6 tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2, 7.3 , 7.4 , 7.5 và 7.6 được đánh giá là Đạt. | Đạt |
| | - Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là Không đạt | Không đạt |

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

